

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình C, sinh ngày 03 tháng 12 năm 197X tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 22/143 T.Đ.T, Quận L.C, thành phố H.P; tạm trú tại: Số 1/585 N.V.L, phường K.D, Quận L.C, thành phố H.P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Đ và con bà Vũ Thị C (đều đã chết), có vợ là Bùi Thị L và có 04 con (01 con với vợ và 03 con với chị Nguyễn Thị D); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/3/2017 chuyển tạm giam ngày 23/3/2017; có mặt.

2. Trần Thị T (tên gọi khác là C), sinh ngày 28 tháng 7 năm 199Y tại T.N; nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã H.T, huyện Đ.T, tỉnh T.N; cư trú: Số 1/585 N.V.L, phường K.D, Quận L.C, thành phố H.P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; có chồng là Tăng Văn V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2017 chuyển tạm giam ngày 23/3/2017; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng:

1.1. Anh Lê Văn T, sinh năm 197A; địa chỉ: Thôn 2, B.S, huyện A.D, thành phố H.P; vắng mặt.

1.2. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 196B; địa chỉ: Số 79C T.C, phường V.N, Quận L.C, thành phố H.P; vắng mặt.

1.3. Anh Vũ Văn C, sinh năm 198C; địa chỉ: Thôn 3, Đ.H, B.S, huyện A.D, thành phố H.P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 10 phút ngày 14/3/2017, Công an phường Kênh Dương kiểm tra hành chính nhà số 01/585 N.V.L, phường K.D, quận L.C, H.P do Đặng Đình C thuê làm quán Karaoke phát hiện có tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Trần Thị T (người tình của C); Lê Văn T, sinh năm 197A, địa chỉ: Thôn 2, B.S, huyện A.D, H.P; Nguyễn Trung K, sinh năm 199D, địa chỉ: khu 9 R.K, T.H, L.T, V.P; Nguyễn Thị T, sinh năm 198Đ, địa chỉ: xã L.L, A.D, H.P; Nguyễn Trung H, sinh năm 196B, địa chỉ: 79C T.C, V.N, quận L.C, H.P; Lê Đức T, sinh năm 197E, địa chỉ: Số 21/11 M.K, quận H.B, H.P; Vũ Văn C, sinh năm 198F, địa chỉ: Thôn 3, Đ.H, Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng; Trần Hồng Sơn, sinh năm 1963, địa chỉ: số 4/69 Nguyễn Công Hòa, quận Lê Chân, Hải Phòng. Qua kiểm tra đã thu giữ trong túi quần của Đặng Đình Chung 01 túi nilon bên trong có 14 điều thuốc lá cần sa; tại nền nhà nơi vị trí của Chung ngồi 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy “đá”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” tự chế cùng 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 16H3-1664 và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 36L8-4387 của Chung; 03 điện thoại di động của Thương; 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone 4S, 01 xe máy nhãn hiệu Honda WaveS biển kiểm soát: 16N4-4651 của Sơn; 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 16N4-9567 của Thắm; 01 điện thoại di động Samsung, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 16H1-4946 của Thọ. Các đối tượng cùng vật chứng được đưa về trụ sở công an phường Kênh Dương lập biên bản.

+ Tại Bản kết luận giám định số 518/PC54(MT) ngày 17/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Thảo mộc khô vụ trong 14 điều thuốc đựng trong túi nilon thu giữ của Đặng Đình Chung cân nặng 2,8080 gam là cần sa. Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ của Đặng Đình Chung cân nặng 1,1857 gam có 0,7879 gam Methamphetamine.*

+ Tại Bản kết luận giám định số 540/PC54(MT) ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Tạp chất màu nâu đen bám dính bên trong túi thủy tinh của bộ sử dụng ma túy “đá” tự chế thu giữ khi bắt giữ Chung có dấu vết Methamphetamine.*

Khám xét nơi ở Chung thu giữ thêm 05 quyển sổ có ghi tên, các chữ số, 01 cân điện tử màu đen, 17 vỏ túi nilon màu trắng, một áo len dài tay và số tiền 13.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Đình Chung và Trần Thị Thương khai nhận: Thương và Chung có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng từ khoảng cuối tháng 1/2017 tại nhà của Chung ở số 1/585 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tại đây, Chung bàn bạc với Thương cùng nhau bán ma túy “đá” và Ketamine cho người nghiện. Cả hai thống nhất Chung là người đi mua ma túy về chia nhỏ, Thương hoặc Chung sẽ bán trực tiếp cho người nghiện, nếu ai mua ma túy nợ tiền thì Thương là người ghi vào sổ, kí hiệu ma túy “đá” là “nước” còn ma túy Ketamine thì ghi là “Kẹo”. Chung và Thương đã bán cho nhiều người nghiện nhưng chỉ nhớ Nguyễn Văn Thanh (là em họ của Chung), Phạm Văn Biễn, sinh năm 1979, đăng ký thường trú: Trung Sơn, Tái Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương, chỗ ở: số 01/240 Tô Hiệu, quận Lê Chân, Hải Phòng và Nguyễn Minh Lâm, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: số 02/18/213 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng và một nam giới tên Tuệ là thợ xây nhà của Chung. Cụ thể:

Khoảng cuối tháng 2 năm 2017, Thanh đến nhà hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, Chung bảo Thương lấy bộ coóng sử dụng ma túy “đá” bên trong Chung đã để sẵn một lượng ma túy giá 200.000 đồng cho Thanh sử dụng ngay tại nhà (số tiền mua ma túy này Thanh vẫn chưa trả Chung).

Ngày 07/3/2017, Nguyễn Minh Lâm đến nhà gặp Thương hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, Thương đưa cho Lâm 01 túi nilon đựng ma túy “đá” và ghi sổ nợ 200.000 đồng.

Chiều tối ngày 07/3/2017, Phạm Văn Biễn đến nhà hỏi Chung mua 02 viên ma túy “kẹo”, Chung bảo Thương lấy ma túy cho đưa cho Biễn và ghi sổ nợ 02 viên ma túy “kẹo” giá 500.000 đồng.

Ngày 08/3/2017, Tuệ là thợ xây nhà của Chung mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá” và được Thương ghi vào sổ nợ 300.000 đồng.

Sáng ngày 09/3/2017, Nguyễn Minh Lâm đến mua 200.000 đồng ma túy “đá”, Thương đưa 01 túi nilon cho Kiên là nhân viên quán karaoke mang xuống tầng 1 cho Lâm và nhận 200.000 đồng mang lên đưa lại cho Thương.

Tối ngày 09/3/2017, Phạm Văn Biển đến nhà hỏi mua 20 viên ma túy “kẹo” và 300.000 đồng ma túy “đá”. Chung bảo Biển gặp Thương và Thương nhờ Kiên đưa ma túy cho Biển và ghi sổ nợ tiền ma túy “đá” là 300.000 đồng, tiền 19 viên ma túy “kẹo” là 1.900.000 đồng.

Trong 05 quyển sổ thu giữ khi khám xét nhà Chung có hai quyển sổ Thương dùng để ghi lại số tiền khách mua ma túy nợ, những quyển sổ còn lại ghi việc bạn bè xã hội nợ Chung hoặc bỏ trống. Sổ ma túy bị cơ quan Công an thu giữ tại nhà và sổ ma túy Chung đã mua trước đó để bán cho người nghiện là do Chung mua của một người không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” là của Chung. Cả hai lần Thương nhờ Kiên mang túi nilon đựng ma túy cho Biển và Lâm, Thương không nói cho Kiên biết đó là ma túy.

Phạm Văn Biển, Nguyễn Minh Lâm và Lê Văn Thanh khai nhận phù hợp với lời khai của Đặng Đình Chung và Trần Thị Thương.

Các đối tượng Lê Văn Thanh, Nguyễn Trung Kiên, Vũ Văn Chiến và Trần Hồng Sơn, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Trung Hiếu, Lê Đức Thọ xét nghiệm đều dương tính với ma túy và khai nhận có nghiện ma túy, nhưng ngoài Thanh đến mua ma túy của Chung, Thương, các đối tượng khác chỉ đến chơi và giúp việc sửa nhà, không biết Chung và Thương bán ma túy. Công an phường Kênh Dương ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 7 đối tượng trên và trả lại điện thoại thu giữ cho Thắm, Sơn và Thọ.

Đối tượng bán ma túy cho Chung và nam giới tên Tuệ là người mua ma túy của Chung, do chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với 05 chiếc xe máy thu giữ tại nhà Chung, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Công an quận Lê Chân đã tách khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đặng Đình Chung và Trần Thị Thương về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, Đặng Đình Chung và Trần Thị Thương đã khai nhận hành vi phạm tội như trên; phù hợp với nội dung biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ được; nội dung các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các vật chứng thu giữ được; Chung khai: Chiếc cân điện tử đã hỏng, chiếc áo len và 3 quyển sổ tay đã hết giá trị sử dụng nên không xin lại, số tiền

13.600.000 đồng và 2 chiếc điện thoại của bị cáo đề nghị xin lại; Thương khai: cả 3 chiếc điện thoại của bị cáo đều đã hỏng nên không xin lại. Các vật chứng khác thì các bị cáo đều không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đặng Đình Chung từ 8 đến 9 năm tù, phạt tiền 7 triệu đến 10 triệu đồng; Trần Thị Thương từ 8 đến 9 năm tù, phạt tiền từ 5 triệu đến 7 triệu đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 17 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 chiếc áo len cũ, 01 cần điện tử cũ và 04 quyển sổ của Chung cùng 03 chiếc điện thoại đã hỏng của Thương. Trả lại 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ và 13.600.000 đồng thu giữ của Chung nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Lưu hồ sơ 01 quyển sổ có ghi chép về những người nợ tiền mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều cơ bản bảo đảm đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ được; nội dung các bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 cho đến khi bị bắt giữ, các bị cáo đã cùng bàn bạc việc mua ma túy về chia nhỏ ra từng gói bán lại cho các con nghiện sử dụng để kiếm lời, trong đó bán cho Nguyễn Văn Thanh 1 lần, Nguyễn Minh Lâm 2 lần, Phạm Văn Biền 2 lần (đều được Thương ghi vào sổ nợ).

[3]. Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực); căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khung hình phạt, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ qui định trong hai bộ luật hình sự đều giống nhau nên hành vi của các bị cáo phải

bị xét xử theo qui định của BLHS năm 1999 là phù hợp. Theo đó, các bị cáo đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo lợi dụng vỏ bọc là kinh doanh Karaoke để dễ dàng thực hiện việc mua bán ma túy. Khi thực hiện hành vi này các bị cáo biết rõ nó nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là *thành khẩn khai báo*.

[7]. Về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét vai trò của từng bị cáo. Trong vụ án này Đặng Đình Chung là người giữ vai trò chính, điều hành việc mua bán ma túy, trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ ra bán hoặc đưa cho Trần Thị Thương bán cho các con nghiện kiếm lời, đồng thời dùng chính nơi ở của mình làm nơi giao dịch mua bán và cho các con nghiện sử dụng ma túy. Trần Thị Thương chung sống cùng Chung, vừa giúp việc cơm nước hàng ngày vừa giúp sức tích cực cho Chung trong việc mua bán ma túy theo sự chỉ đạo của Chung nên giữ vai trò thứ yếu.

[8]. Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian, nhưng xem xét cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng do đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn. Căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 thì hình phạt của bị cáo Chung phải cao hơn bị cáo Thương. Mức hình phạt chính áp dụng với từng bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo nhưng ngoài Chung có tài sản riêng, còn Thương là người là người thực hành theo chỉ đạo của Chung, không được ăn chia lợi nhuận. Bản thân Thương không nghề nghiệp, không nơi cư trú, không có tài sản mà chỉ sống dựa vào Chung, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung với Thương theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[10]. *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định và 17 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 chiếc cân điện tử cũ liên quan đến việc mua bán ma túy, 01 chiếc áo len cũ và 03 quyển sổ cũ của Chung cùng cùng 03 điện thoại di động cũ của Thương không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ và 13.600.000 đồng thu giữ của Chung cần giữ lại để đảm bảo thi hành án. 02 quyển sổ có ghi chép về việc nợ tiền bán ma túy cần lưu hồ sơ vụ án.

[11]. Các đối tượng Lê Văn Thanh, Nguyễn Trung Kiên, Vũ Văn Chiến và Trần Hồng Sơn, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Trung Hiếu, Lê Đức Thọ đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại điện thoại thu giữ cho Thắm, Sơn và Thọ là đúng qui định của pháp luật.

[12]. Đối tượng bán ma túy cho Chung và người mua ma túy tên Tuệ chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là đúng qui định của pháp luật.

[13]. Đối với 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 16H3-1664, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 36L8-4387 thu giữ của Đặng Đình Chung, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát: 16N4-4651 thu giữ của Trần Hồng Sơn, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 16N4-9567 thu giữ của Nguyễn Thị Thắm, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 16H1-4946 thu giữ của Lê Đức Thọ, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Công an quận Lê Chân tách 05 chiếc xe trên tiếp tục xác minh và xử lý sau là đúng qui định của pháp luật.

[14]. Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình Chung và Trần Thị Thương đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 (áp dụng riêng cho bị cáo Chung) Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình Chung 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù; bị cáo Trần Thị Thương 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2017. Phạt tiền bị cáo Đặng Đình Chung **10.000.000** đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bình nhựa cũng ống hút, 17 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 chiếc cân điện tử cũ, 03 điện thoại di động của Trần Thị Thương, 01 chiếc áo len cũ và 02 quyển sổ của Đặng Đình Chung; tạm giữ 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ và 13.600.000 đồng của Đặng Đình Chung để đảm bảo thi hành án; lưu hồ sơ 01 quyển sổ bìa giả da kích thước 12x7 cm và 01 quyển vở bìa ghi “trường THCS Nguyễn Bá Ngọc” có ghi chép về những người nợ tiền mua ma túy; (theo biên bản bàn giao vật chứng và biên lai thu tiền số 0004063 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND xã (nơi BC cư trú)
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh